TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 198/2017/HS-PT
Ngày: 15-11-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Phan Văn Thuấn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 124/2017/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị N, sinh năm: 1972. Nơi ĐKTT: số 26 Nguyễn Văn S, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị U; chồng Châu Ngọc B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13/9/2016, Phan Bé T cùng chồng là Nguyễn Hồng Q và bốn người làm thuê cho T là Võ Bích N, Nguyễn Thị Anh Đ, Lưu Thị Cẩm T, Nguyễn Thị M đang dọn quần áo may sẵn ra bán tại lô 96 – 97 khu chợ đêm A thuộc phường A, thành phố R. T thấy Huỳnh Thị N có để cái ghế nhựa màu đỏ, loại lớn lấn qua bên phần ranh của mình nên Phan Bé T mới lấy cái ghế nhựa của N để qua bên phần ranh của N, Huỳnh Thị N nhìn thấy nên lại lấy cái ghế nhựa để lại chỗ cũ, hai bên để qua để lại khoảng 2 – 3 lần thì Huỳnh Thị N cầm 01 cái ghế tựa cao, bằng nhựa, màu đỏ đánh từ trên xuống trúng vào mặt bên trái của Phan Bé T 01 cái gây thương tích, Phan Bé T cầm một cái ghế nhựa màu xanh chọi lại N nhưng không trúng. Nguyễn Hồng Q đang trong lô

bán quần áo của T chạy đến can ngăn và kéo Phan Bé T vào lô bán đồ của T và anh Châu Ngọc B chạy đến can ngăn đối với N. N và T tiếp tục chửi nhau. Lúc này lực lượng công an phường A đến mời những người có liên quan đến công an phường A làm việc. Khi công an phường về trước thì Phan Bé T mới kêu những người làm thuê cho mình dọn đồ và nghỉ bán. Võ Bích N đi ra đứng tại đầu chợ đêm gần đường đi vào công viên A, thuộc phường A, thành phố R để đợi những người làm thuê chung lấy xe ra rước về thì bị Châu Thị Bé T (con của Huỳnh Thị N) cùng một số người nữa xông vào dùng tay và nón bảo hiểm đánh Võ Bích N bị thương tích thì lực lượng công an phường A đến mời những người liên quan đến làm việc. Sau đó Phan Bé T và Võ Bích N đến bệnh viện đa khoa Kiên Giang điều trị. Ngày 16/9/2016 và ngày 19/9/2016, Phan Bé T, Võ Bích N và đại diện gia đình là bà Võ Thị Diễm K làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Ngày 10/01/2017, Huỳnh Thị N bị cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

***Vật chứng thu được:**

- 01 cái ghế nhựa màu xanh, có phần dựa lưng, loại nhỏ, đã qua sử dụng

- 01 cái ghế tựa cao, bằng nhựa, màu đỏ, tình trạng ghế còn nguyên vẹn hình dạng, đã qua sử dụng.

*Tại bản kết luận giám định về thương tích số 597 ngày 10/11/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Phan Bé T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

*Tại bản kết luận giám định về thương tích số 596 ngày 10/11/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Võ Bích N: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị N** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị N 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/6/2017, bị cáo Huỳnh Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị N về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm: Mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo Huỳnh Thị N vẫn dùng một cái ghế tựa cao, bằng nhựa, màu đỏ đánh từ trên xuống trúng vào mặt của người bị hại Phan Bé T. Hậu quả Phan Bé T bị thương tích tỷ lệ 11 %. Hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm đánh người bị hại gây thương tích. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại bút lục số 136 có trong hồ sơ vụ án, người bị hại Võ Bích N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi gây thương tích cho N 01 %, bản án sơ thẩm nhận định N không rút đơn yêu cầu là không chính xác nội dung vụ án, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già thường đau ốm, bệnh tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, người bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ nghiêm. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của kiểm sát viên: Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2013/HĐTP ngày 6/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị N, sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thị N cho Ủy ban nhân dân phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14

Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 124/2017/HS-ST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TPHCM.
- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND TPRG
- THA TPRG
- VKSND TPRG
- Bị cáo.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến